

## TỔNG KẾT NĂM HỌC 2010 - 2011

TS. Nguyễn Dũng

*Báo cáo tổng kết năm học 2010-2011 (báo cáo 453/VL, ngày 30/7/2011) được thực hiện căn cứ văn bản số 1743/BGDĐT-VP ngày 30/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn đánh giá và cho điểm về các lĩnh vực công tác đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; và căn cứ kết quả hoàn thành từng lĩnh vực công tác của Trường Đại học Văn Lang năm học 2010-2011.*

### A. Kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác

I. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán sự Đảng về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012.

**Tự đánh giá: 10/10<sup>1</sup>**

1. Ngày 12/01/2011, trường tổ chức sơ kết 1 năm triển khai Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán sự Đảng về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012. Qua sơ kết, nhà trường nhận thức rõ những kết quả thực hiện được, tồn tại và phương hướng khắc phục.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Ngày 09/02/2011, trường gửi Bộ GD&ĐT báo cáo sơ kết 1 năm về tình hình triển khai Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và

Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT<sup>2</sup> thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán sự Đảng về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Chương trình hành động để đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học của nhà trường giai đoạn 2010 - 2012 được xây dựng hoàn chỉnh, gửi Bộ GD&ĐT ngày 22/6/2010.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Chương trình hành động đã được công bố trên trang thông tin điện tử của trường, chuyên mục Ba công khai: <http://dhdvlang.edu.vn/Chuyennmuc/Chatluonggiaoduc/tabid/226/Default.aspx><sup>2</sup>

**Tự đánh giá: 1/1.**

<sup>1</sup> Tự đánh giá và cho điểm các lĩnh vực công tác trường ĐHV Văn Lang năm học 2010 - 2011: điểm tự chấm/điểm quy định.

<sup>2</sup> Lưu ý: Các đường dẫn tham chiếu website trường hoạt động tốt nhất với trình duyệt Mozilla Firefox.

5. Chuẩn đầu ra cho tất cả các ngành đào tạo đã được xây dựng và công bố trong các tài liệu của trường và trên website: <http://dhdvlang.edu.vn/Chuyennmuc/Chatluonggiaoduc/tabid/226/Default.aspx>

**Tự đánh giá: 2/2.**

6. Hằng năm, trường tổ chức rà soát, đánh giá các mặt hoạt động theo kế hoạch năm học. Bắt đầu từ năm 2006, trường tham gia hoạt động Kiểm định chất lượng. Trong giai đoạn 2006 – 2010, việc tổ chức rà soát, đánh giá được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm định và Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Sau khi hoàn tất hoạt động kiểm định năm 2006, trường đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2007 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Cam kết chất lượng đào tạo được trường công bố trên website, đồng bộ với các cam kết về chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học: <http://dhdvlang.edu.vn/Chuyennmuc/Chatluonggiaoduc/tabid/226/Default.aspx>.

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Trường thực hiện đổi mới quản lý thông qua ứng dụng mạnh mẽ Công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành; phân công, phân cấp hợp lý giữa Ban Giám hiệu và các khoa, phòng, ban trong nhà trường.

**Tự đánh giá: 1/1.**

## II. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động

**Tự đánh giá: 8/10**

1. Triển khai thực hiện 3 cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Hai không” trong tuần sinh hoạt công dân SV đầu năm và trong suốt năm học. Giảng viên (GV) cùng tham dự với sinh viên học sinh (SVHS). Cụ thể hóa, lồng ghép nội dung của các cuộc vận động trên trong cuộc vận động “SV tự quản học đường” do nhà trường phát động và thực hiện liên tục từ tháng 12/2000 đến nay. Website trường kịp thời biểu dương, nhân rộng điển hình của các cuộc vận động, tạo hiệu ứng tích cực và tự giác trong thực hiện.

**Tự đánh giá: 2/2.**

2. Sự phối hợp chỉ đạo và tổ chức triển khai các cuộc vận động trong nhà trường được thực hiện tốt.

a. Đảng ủy, Ban Giám hiệu thực hiện vai trò chỉ đạo thường xuyên, tích cực. Tháng 12/2009, triển khai tới 100% Đảng viên, CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt, thống nhất kế hoạch thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng ủy đã cụ thể hóa nội dung cuộc vận động, mời báo cáo viên, làm rõ 4 phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam trong thời đại mới. Tháng 8/2010 tổ chức viết bài thu hoạch. Báo cáo tổng kết gửi Bộ GD&ĐT ngày 16/10/2010.

b. Đoàn Thanh niên phối hợp với Hội SV trường tổ chức triển khai vận động bằng các hình thức cụ thể. Tổ chức các đợt thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức Hội diễn văn nghệ chủ đề ca ngợi quê hương đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình thầy-trò, tình bạn. Thực hiện "SV tự quản học đường": giáo dục SVHS có ý thức tiết kiệm điện, nước, không xả rác bừa bãi, xếp hàng vào thang máy, xây dựng văn hoá sử dụng căn tin, tham gia các hoạt động Hiến máu nhân đạo, Mùa hè xanh. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đoàn SVHS tiêu biểu đại diện thăm đất Tổ Hùng Vương, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Lăng Bác Hồ, Viện bảo tàng lịch sử Việt Nam để giáo dục cho SVHS về truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước, học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ. Cụ thể hóa việc đánh giá hiệu quả thực hiện các cuộc vận động qua việc xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá điểm rèn luyện hằng năm của SVHS, công bố trước thang điểm qua Cẩm nang SVHS phát hành đầu năm học, định hướng phấn đấu cho SVHS. Kịp thời biểu dương điển hình SVHS qua Website và Bảng danh dự của trường. (<http://dhdvvanlang.edu.vn/Sinhvi%C3%AAn/B%E1%BA%A3ngdanhd%E1%BB%B1/tab-id/257/smld/58/Default.aspx>).

c. Công đoàn trường tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, vận động công đoàn viên tham gia xây dựng và quản lý Quỹ Gia đình Văn Lang, tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ trong các dịp 30-4, 1-5 hằng năm,

website Công đoàn hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao nhận thức của CB-GV, triển khai sâu rộng nội dung các cuộc vận động trong anh chị em CĐV. (<http://vanlanguni.edu.vn/Chuyennmuc/Congdoan/Ykien/425/Default.aspx>)

**Tự đánh giá: 2/2.**

3. Sự chuyển biến nhận thức trong thực tế dạy và học tại trường thể hiện qua chất lượng đào tạo. Một số khoa, ngành nỗ lực vươn lên tiếp cận với các chuẩn đào tạo quốc tế: LCCI (Khoa Kế toán Kiểm toán, Tài chính Ngân hàng), chuẩn TOEIC (Tổ bộ môn Anh văn). Đội ngũ GV cơ hữu tập trung vào giảng dạy và cải tiến phương pháp. Đội ngũ GV ngành Công nghệ Thông tin được tập huấn thường niên trong 3 năm liên tục tại ĐH Carnegie Mellon (Mỹ), đảm nhiệm tốt việc tiếp nhận chương trình đào tạo và phương pháp dạy học tiên tiến. Tuy nhiên, sự chuyển biến này không đồng đều. Một vài đơn vị chưa thực hiện tốt việc nhận thức; xây dựng tập thể, đơn vị đoàn kết vững mạnh.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

4. Nhà trường kiên quyết khắc phục bệnh thành tích: trong năm học 2010-2011, trường xử lý kỷ luật 12 trường hợp SV vi phạm. Hiện tượng tiêu cực trong các kỳ thi: phao thi, quay cóp... đã giảm hẳn. Hoạt động học tập, thi cử đi vào thực chất. Tuy nhiên, một vài GV chưa thực sự là tấm gương tốt cho SVHS noi theo.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

5. Nội dung cụ thể của các cuộc vận động được sơ kết theo từng đợt hoạt động: đợt 20/11/2010, đợt 26/3/2011, đợt 1/5/2011. Đảng Ủy, Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội SV phối hợp thực hiện tốt việc kiểm tra, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện trong toàn năm học.

**Tự đánh giá: 1/1.**

6. Tháng 7/2010, trường tiến hành tổng kết năm học 2009-2010, đồng thời tiến hành tổng kết việc triển khai các cuộc vận động. Báo cáo Tổng kết gửi Bộ GD&ĐT ngày 16/10/2010. Kết quả chất lượng dạy và học được nâng lên. Môi trường giảng dạy - học tập được cải thiện, CB – GV - NV nhận thức rõ kết quả tích cực và những biểu hiện tiêu cực cần thay đổi.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức hội nghị cán bộ - viên chức. Tại hội nghị, CB – GV - NV đóng góp ý kiến cho báo cáo tổng kết năm học và kế hoạch năm học mới, đối thoại trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Hiệu trưởng. Nhưng do trong năm học này, quá trình chuyển đổi dân lập sang tư thục kéo dài nên trường chưa tổ chức hội nghị cán bộ - viên chức.

**Tự đánh giá: 0/1.**

8. Cuối mỗi học kỳ và năm học, nhà trường tổ chức bình chọn điển hình thi đua; tuyên dương gương người tốt, việc tốt. Khi SVHS, CBGV có thành tích đáng biểu dương, nhà trường kịp thời tiến

hành khen thưởng đột xuất. Hoạt động thông tin tuyên truyền qua các kênh: website, bảng danh dự phát huy tốt tác dụng nhân rộng những tấm gương tốt trong nhà trường.

**Tự đánh giá: 1/1.**

### III. Công tác tuyển sinh và đào tạo

**Tự đánh giá: 9.5/10**

1. Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản có liên quan về công tác tuyển sinh của trường theo quy định. Toàn bộ các văn bản đều được công bố kịp thời thông qua website của trường, chuyên mục Tuyển sinh: <http://tuyensinh.vanlanguni.edu.vn>

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Tổ chức công tác tuyển sinh: thực hiện đúng quy chế

- Căn cứ vào lịch công tác tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2010 (thời gian: 01/2010 - 20/9/2010), nhà trường đã tiến hành công tác tuyển sinh đúng hạn. Cụ thể:

+ Đối với các thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1: công bố kết quả trúng tuyển ngày 15/8/2010, gửi Giấy báo nhập học ngày 20/8/2010.

+ Đối với các thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 2: công bố kết quả trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học ngày 11/9/2010.

+ Thời gian làm thủ tục nhập học: từ ngày 16/9/2010 đến ngày 19/9/2010.

+ Các thí sinh trúng tuyển chính thức nhập học từ ngày 20/9/2010.

- Năm 2010, trường không tổ chức thi tuyển chỉ xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 theo đúng quy chế của Bộ.

- Trường thực hiện công tác xét tuyển NV1, NV2 từ 10/8/2010 đến 10/9/2010; đúng thời hạn so với lịch công tác tuyển sinh chung, đảm bảo công khai, minh bạch, không có sai sót, không có khiếu kiện.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Trường thực hiện chế độ báo cáo tuyển sinh đúng quy chế và công văn số 6961/BGDĐT-GDĐH về việc báo cáo tình hình tuyển sinh 2010 và kế hoạch tuyển sinh 2010 ngày 12/10/2010 của Bộ GD&ĐT, trong đó thời hạn báo cáo là 25/10/2010. Báo cáo nhà trường gửi ngày 22/10/2010, đúng thời hạn yêu cầu.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Đầu năm học, nhà trường ban hành "Nhiệm vụ trọng tâm của năm học". Trường ban hành kế hoạch học tập năm học vào ngày 30/6 hàng năm.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Theo xu hướng chung, trường đang thực hiện lộ trình chuyển sang đào tạo tín chỉ. Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Cụ thể: đối với 3 ngành thí điểm Công nghệ và Quản lý Môi trường, Kế toán, Thương mại, chuẩn bị về mặt tin học hóa trong quản lý đào tạo đã triển khai từ khâu GV, chương trình

môn học và đổi mới cách giảng dạy trong từng môn học theo đào tạo tín chỉ. Tiếp tục mở rộng việc chuyển đổi ở một số ngành.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

6. Nhà trường có bộ phận chuyên trách (Phòng kế hoạch và Quản lý nhân lực) chủ trì phối hợp với các khoa và bộ phận liên quan thực hiện các khảo sát việc làm 100% SV sau 1 năm tốt nghiệp nhằm đánh giá mức độ tham gia vào thị trường lao động, mức độ phù hợp giữa ngành được đào tạo với ngành nghề. Kết quả khảo sát năm 2010: 97% SV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp. Trung tâm Hỗ trợ SV thuộc trường có nhiệm vụ hỗ trợ SV tìm việc làm.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Nhà trường tổ chức các hoạt động đào tạo có sự tham gia chặt chẽ của doanh nghiệp: Tháng 7/2011, tổ chức Tuần lễ chấm đồ án ngành Mỹ thuật công nghiệp kết hợp với triển lãm, mời doanh nghiệp tham gia các hội đồng chấm. Doanh nghiệp ký kết tuyển dụng SV thông qua sản phẩm đồ án trưng bày tại triển lãm; ký kết hợp đồng giảng dạy với nhà trường nhằm tham gia quá trình đào tạo. Trường hợp tác triển khai Chương trình đào tạo CNTT cho người khuyết tật, trong đó 30% nguồn kinh phí thực hiện do doanh nghiệp đóng góp, song song với việc tham gia đào tạo và tuyển dụng học viên.

**Tự đánh giá: 1/1.**



8. Việc rà soát, đánh giá, tổ chức biên soạn, biên dịch, mua sắm giáo trình là công tác trọng tâm trong kế hoạch hằng năm của trường. Năm qua, kinh phí dành cho mua bổ sung giáo trình, tính riêng khoản đầu tư trực tiếp cho Thư viện trường là 237.890.780 đồng. Việc mua giáo trình chưa đồng đều ở tất cả các ngành, song được quản lý tốt, đảm bảo cung cấp giáo trình đúng theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Nhà trường tự đầu tư kinh phí mua chương trình đào tạo Công nghệ phần mềm của trường ĐH Carnegie Mellon, Mỹ. Trong năm học 2010 – 2011, kinh phí dành cho việc mua chương trình này là 8 tỷ đồng, trong đó gồm cả kinh phí cho chuyển giao giáo trình, bài giảng và các học liệu khác.

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Trường có các giải pháp tích cực: tổ chức thi trắc nghiệm và máy chấm điểm nhằm hạn chế gian lận trong thi cử, kết hợp chấm bảo vệ đồ án tốt nghiệp với trưng bày sản phẩm tốt nghiệp nhằm tránh sao chép đồ án tốt nghiệp.

**Tự đánh giá: 1/1.**

10. Trong năm qua, nhà trường không có khiếu kiện nào về tuyển sinh. Trong đào tạo, trường đã giải quyết kịp thời, xử lý thỏa đáng 47 trường hợp phúc khảo, khiếu nại điểm.

**Tự đánh giá: 1/1.**

#### **IV. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

**Tự đánh giá: 9.5/10**

1. Ban đảm bảo chất lượng giáo dục của trường thành lập năm 2006, có chức năng, nhiệm vụ cụ thể, có 3 cán bộ cơ hữu.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Văn hóa chất lượng được từng bước hình thành, tập trung vào 2 tiêu chí chủ yếu: minh bạch và thực chất. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được chú ý xây dựng và có kế hoạch phát triển.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng trong toàn trường theo đúng kế hoạch:

- Trường xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng trong các cuộc họp cán bộ trường hàng tháng, thực hiện 3 công khai, công bố chuẩn đầu ra, Chương trình hành động đổi mới quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo giai đoạn 2010- 2012,...

- Trường đang sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, toàn bộ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

- Hằng năm, trường tiến hành khảo sát việc làm của 100% SV sau 1 năm tốt nghiệp và xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình SV sau khi tốt nghiệp: công việc đang làm, nơi làm, thu nhập, học thêm sau tốt nghiệp...

- Trường triển khai lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng/cựu SV liên quan đến các hoạt động đào tạo, sử dụng

trong việc cải tiến chương trình giáo dục, đề cương chi tiết.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Trường đã 2 lần thực hiện tự đánh giá trong toàn trường: lần 1 vào năm 2006 khi tham gia kiểm định chất lượng trường đại học (bao gồm cả đánh giá ngoài); lần 2 vào năm 2009 khi trường thực hiện báo cáo sau kiểm định. Báo cáo đảm bảo nội dung và hình thức theo đúng yêu cầu, gửi Bộ GD&ĐT đúng hạn.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Trường thực hiện đầy đủ các báo cáo liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên có 1 báo cáo về hiện trạng công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2011 gửi chưa đúng thời hạn.

**Tự đánh giá: 0.75/1.**

6. Trường tham gia đầy đủ, đúng thành phần, có hiệu quả tất cả hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT tổ chức.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Khi tham gia kiểm định, trường đã có văn bản góp ý những vấn đề liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục gửi Bộ GD&ĐT.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Trường dành đủ kinh phí trong chi phí thường xuyên cho công tác đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục. Trong báo cáo định kỳ từng năm học, trường đều báo cáo rõ về kết quả thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Trong đợt kiểm định chất lượng trường đại học năm 2006, trường đã xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến đảm bảo chất lượng giáo dục và cập nhật, bổ sung khi trường thực hiện báo cáo sau kiểm định năm 2009. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục được đề ra trong báo cáo tự đánh giá (năm 2006 và 2009) và kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài đã được triển khai hiệu quả. Cơ sở dữ liệu phục vụ đảm bảo chất lượng toàn trường đang nâng cấp nhưng chưa hoàn chỉnh.

**Tự đánh giá: 0.75/1.**

10. Các thông tin về hoạt động đảm bảo chất lượng trong nhà trường được đăng tải đầy đủ và thường xuyên cập nhật trên website của trường. (<http://dhdhvanlang.edu.vn/Chuyenmuc/Chattluonggiaoduc/tabid/226/Default.aspx>)

**Tự đánh giá: 1/1.**

## V. Hoạt động khoa học và công nghệ

**Tự đánh giá: 6.5/10**

1. Là trường ngoài công lập, kinh phí tự lo nên hoạt động khoa học và công nghệ (KH - CN) phải mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng nhiệm vụ của nhà trường và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Năm học 2010-2011 có 4 đề tài nghiệm thu, 11 đề tài đang thực hiện (1 cấp Bộ, 8 cấp thành phố, 2 cấp trường). Tháng 7/2011, nhà trường tổng kết năm học 2010-2011, trong đó có đánh giá kết quả hoạt động KH - CN, đặc biệt là hiệu quả

mang lại cho nhà trường và xã hội.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Tháng 9/2010, trường xây dựng kế hoạch hoạt động KH - CN cho năm học 2010-2011 với định hướng phục vụ cho công tác đào tạo, quản lý của nhà trường và tham gia các đề tài tuyển chọn cấp Bộ, Thành phố, nhận thực hiện đề tài theo đặt hàng của doanh nghiệp.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Trường chưa tham gia đề xuất các nhiệm vụ KH - CN cấp Bộ, cấp Nhà nước năm 2012.

**Tự đánh giá: 0/1.**

4. Trường chủ trì 1 đề tài cấp Bộ (Bộ Tài nguyên và Môi trường) thực hiện trong 2 năm 2009-2011.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Trong năm học 2010-2011 có 9 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (7 bài trên tạp chí Hà Lan và 2 bài trên tạp chí Pháp), 1 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo nước ngoài, 4 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước và 2 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước.

**Tự đánh giá: 1/1.**

6. Trường chưa có chứng nhận đăng ký văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong năm học 2010-2011.

**Tự đánh giá: 0/1.**

7. Các đề tài nghiên cứu và hoạt động chuyển giao công nghệ của các GV gắn liền với đào tạo của các ngành đủ điều kiện mở bậc đào tạo sau đại

học, VD: ngành Môi trường. Trong năm học 2010- 2011, trường chuẩn bị tốt các điều kiện đào tạo bậc thạc sĩ ngành Công nghệ và Quản lý Môi trường, đây là ngành đầu tiên của trường đủ điều kiện đào tạo sau ĐH.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

8. Hợp tác trong hoạt động KH - CN của trường: trong nước: với Viện Nghiên cứu Kỹ thuật Nhiệt đới, Viện Tài nguyên và Môi trường và các trường ĐH Khoa học Tự nhiên Tp.HCM, ĐH Bách Khoa Tp.HCM, ĐH Nông Lâm; nước ngoài: trường ĐH Wageningen – Hà Lan, Bauhaus – Đức, Boras – Thụy Điển, Viện Công nghệ châu Á (AIT) – Thái Lan.

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Với kinh phí tự trang trải nên trường chủ trương đầu tư hoạt động KH - CN nhằm phục vụ cho đào tạo và quản lý của nhà trường (3 đề tài), thực hiện các đề tài đặt hàng, đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp, của Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam (9 đề tài).

**Tự đánh giá: 1/1.**

10. Năm học 2010-2011 trường không được nhận Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên.<sup>3</sup>

**Tự đánh giá: 0/1.**

<sup>3</sup>Theo quyết định số 6614/QĐ - BGDDT ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng bằng khen trường ĐHDL Văn Lang đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2011. Do báo cáo gửi Bộ trước nên thông tin này chưa cập nhật (chú thích của phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực).



## VI. Công tác tổ chức cán bộ

### **Tự đánh giá: 6.5/10**

1. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhìn chung thống nhất trong lãnh đạo, điều hành hoạt động trường. Tuy nhiên, trong năm học này còn chưa đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong nhà trường.

### **Tự đánh giá: 0.5/1.**

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường ban hành năm 2005 (được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại quyết định số 3869/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/7/2005) quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, đoàn thể trong tổ chức bộ máy nhà trường. Căn cứ quy chế của trường và quy định chế độ làm việc đối với GV của Bộ GD&ĐT (ban hành kèm theo quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008), trường đã ban hành quy định cụ thể chế độ làm việc, quyền hạn của GV, cụ thể hóa khối lượng công việc đối với từng nhóm GV giảng dạy các môn cơ bản và chuyên ngành, đồng thời quy định chế độ làm việc của cán bộ quản lý, nhân viên. Trong năm học 2010-2011, đã thực hiện đúng quy chế và quy định. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các đơn vị trong trường chưa tốt.

### **Tự đánh giá: 0.75/1.**

3. Trường có kế hoạch phát triển nhân sự hàng năm, trung hạn và dài hạn; kế hoạch phát triển tổ chức bộ máy hàng năm, trung hạn, riêng dài hạn chưa có. Nguyên nhân: trường chưa chuyển đổi xong sang tư thực nên chưa thể định hướng dài hạn về tổ chức bộ máy.

### **Tự đánh giá: 0.75/1.**

4. Trường có quy định cụ thể về công tác tuyển dụng CB – GV - NV từ tháng 12/2001; từ đó đến nay thực hiện tuyển dụng đúng quy định, tuyển được nhiều GV có tâm huyết và năng lực.

### **Tự đánh giá: 1/1.**

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng CB – GV - NV được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện. Trường có quy định về chế độ đi học trong và ngoài nước, có chính sách hỗ trợ thời gian và tài chính. Trong năm học 2010-2011, 3 GV bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, 1 GV chuẩn bị bảo vệ vào cuối năm 2011, 5 GV hoàn thành thạc sĩ. Số lượng này vẫn còn thấp hơn so với nhu cầu của nhà trường.

### **Tự đánh giá: 0.75/1.**

6. Trường thực hiện quy hoạch và đề bạt cán bộ giữ chức vụ từ phó trưởng bộ môn trở lên theo đúng quy định của trường. Tuy nhiên, trong năm học này, trường chưa thực hiện tốt công tác bổ nhiệm và miễn nhiệm một số vị trí trường đơn vị.

### **Tự đánh giá: 0.25/1.**

7. Các chế độ nâng bậc lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được nhà trường thực hiện đầy đủ và kịp thời đối với tất cả người lao động trong toàn trường.

### **Tự đánh giá: 1/1.**

8. Giải quyết đơn thư khiếu nại, thắc mắc chưa triệt để, khiến cho tình trạng kéo dài.

### **Tự đánh giá: 0/1.**

9. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong năm nay chưa được thực hiện tốt, có tờ rơi mang nội dung gây mất đoàn kết.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

10. Thực hiện đầy đủ và đúng hạn báo cáo về công tác tổ chức cán bộ đến Bộ GD&ĐT.

**Tự đánh giá: 1/1.**

## VII. Công tác hợp tác quốc tế

**Tự đánh giá: 9.5/10**

1. Theo Kế hoạch chiến lược của trường giai đoạn 2007-2015 và tầm nhìn đến 2020, trường xây dựng kế hoạch hợp tác với các trường đại học nước ngoài theo từng chương trình, tiêu chí cụ thể. Hiện nay, trường đang có 6 chương trình hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, giảng dạy và bồi dưỡng GV.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Trong năm học 2010-2011, trường có 9 lượt GV tham gia các khóa bồi dưỡng, đào tạo sau đại học ở nước ngoài (Pháp: 3 GV; Hà Lan: 3 GV, Trung Quốc: 2 GV và Thái Lan: 1 GV). Kết quả trong năm qua đã có 2 GV bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Wageningen, Hà Lan.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Chương trình trao đổi và đào tạo SV với trường Đại học Wageningen, Hà Lan và Đại học Công nghệ Đan Mạch, tại Khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường đã tiếp nhận 5 SV nước ngoài đến thực hiện đề tài tốt nghiệp.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Các chương trình và dự án hợp tác quốc tế đang được nhà trường triển khai:

- Chương trình hợp tác trao đổi và đào tạo GV với trường đại học Wageningen (Hà Lan) trong lĩnh vực Công nghệ và Quản lý Môi trường.

- Khoa Du lịch của trường là thành viên trong Hiệp hội các trường Đại học nói tiếng Pháp (AUF). Với sự hỗ trợ của AUF, khoa Du lịch đã có những chương trình hợp tác, trao đổi giáo viên với ĐH Corte, ĐH Angers, ĐH Toulouse Le Mirail, ĐH Perpignan lĩnh vực đào tạo ngành Quản trị Du lịch và Khách sạn. Tháng 8/2010, ĐH Perpignan (Pháp) đã công nhận chương trình đào tạo đại học của khoa Du lịch và đồng ý cùng ĐHDL Văn Lang cấp bằng đôi cho SV tốt nghiệp.

- Khoa Công nghệ Thông tin (CNTT), từ năm học 2008 – 2009, đã đào tạo theo chương trình mua của Carnegie Mellon University (CMU), Mỹ - trường đại học xếp hạng số 1 của Mỹ về Khoa học Máy tính và Hệ thống Thông tin (Theo Bảng xếp hạng của US. News, 2010). Sự chuyển giao chương trình này là một trong những chiến lược quan trọng tạo ra bước đột phá trong chất lượng đào tạo cử nhân CNTT tại ĐHDL Văn Lang. Sau gần 4 năm, Khoa CNTT đã tiếp nhận 23 môn học chuyên ngành từ CMU và đang triển khai giảng dạy, 60 lượt GV được tham gia 3 khóa đào tạo tại Mỹ và 1 khóa tại Việt Nam do CMU tổ chức. Riêng năm học 2010-2011, kinh phí dành cho việc mua chương trình là 8 tỷ đồng.

- Khoa Mỹ thuật Công nghiệp hợp tác với trường Đại học Khoa học và Kỹ thuật Điện tử Quế Lâm (Trung Quốc) thực hiện chương trình trao đổi GV và SV.

- Ban Trung cấp chuyên nghiệp hợp tác với Tổ chức Catholic Relief Services, Mỹ trong chương trình “Đào tạo CNTT cho người khuyết tật”. Trong 2 năm qua, hơn 200 học viên là người khuyết tật đã được đào tạo nghề và phần lớn đã có việc làm.

- Khoa Kế toán Kiểm toán hợp tác với Hội đồng khảo thí của Phòng Thương mại và Công nghiệp Luân Đôn (LCCI) đưa nội dung đào tạo LCCI vào trong chương trình đại học và tổ chức các khóa đào tạo chứng chỉ LCCI cho SV ngành Kế toán. Chứng chỉ quốc tế LCCI mang lại cho SV cơ hội việc làm tại các công ty đa quốc gia.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Chương trình đào tạo ngành Du lịch của trường được công nhận tương đương với ĐH Perpignan, Pháp. SV theo học bằng 2 ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Pháp. GV ĐH Perpignan tham gia giảng dạy và hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp. SV tốt nghiệp nhận 2 bằng ĐH của Việt Nam và của Pháp. Sau khi tốt nghiệp bậc cử nhân, SV có thể học tiếp 1 năm tại Pháp để nhận học vị Thạc sĩ. Trường tập trung phát triển các chương trình liên kết đào tạo theo dạng trên, nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng GV và đưa các ngành học từng bước hội nhập với chuẩn quốc tế.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

6. Trường đã có đội ngũ GV, CB đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ để triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế. Tuy nhiên số lượng vẫn còn chưa đồng đều giữa các khoa.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Có đủ điều kiện cơ sở vật chất, tài chính để triển khai các chương trình hợp tác. Năm học 2010-2011 chi 9 tỷ đồng cho các chương trình hợp tác quốc tế.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Năm học 2010-2011, đã có 16 lượt GV tham dự và có báo cáo tại các hội thảo quốc tế; các khoa Du lịch, Công nghệ Thông tin, Công nghệ và Quản lý Môi trường đã tổ chức 5 hội thảo quốc tế.

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với Bộ GD&ĐT, cơ quan an ninh và các cơ quan khác có liên quan.

**Tự đánh giá: 1/1.**

10. Đến nay, trường chưa vi phạm quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ GD&ĐT về công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

**Tự đánh giá: 1/1.**

## VIII. Công tác tài chính và quy hoạch phát triển trường

**Tự đánh giá: 9.5/10**

1. Nhà trường luôn chấp hành tốt và đầy đủ các chế độ về tài chính, kế toán áp dụng cho các đơn vị ngoài công lập.

- Từ năm học 2008-2009 đến nay,

trường thực hiện chế độ Tài chính theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính Phủ và Thông tư số 91/2006/TT-BTC ngày 02/10/2006 của Bộ Tài chính.

- Về công tác kế toán, trường thực hiện đúng theo Thông tư số 140/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho các cơ sở ngoài công lập, bao gồm việc thiết lập hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kê khai báo thuế hàng tháng nộp cho Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh và nộp thuế đúng kỳ hạn quy định. Thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ và kịp thời. Sau khi kết thúc năm học, trường lập báo cáo tài chính và mời đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và gửi báo cáo kiểm toán cho cơ quan Thuế, các cơ quan cấp trên có liên quan.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Thực hiện kịp thời các báo cáo tài chính đột xuất gửi cơ quan Bộ và các cơ quan thuộc UBND Tp. Hồ Chí Minh khi có yêu cầu.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Là trường ngoài công lập, được tự chủ trong tài chính và mua đất xây cơ sở trường nên trường đã xây dựng quy hoạch phát triển trường đến năm 2020.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy hoạch phát triển trường đến năm 2020. Năm nay, do quá trình chuyển đổi loại hình trường từ dân lập sang tư thục nên trường tập trung vào kế hoạch đào tạo và phát triển đội ngũ, chưa lập đầy đủ kế hoạch các mặt khác của năm học.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Khi có các cơ quan chủ quản hoặc cơ quan chức năng yêu cầu, trường thực hiện kịp thời các báo cáo kế hoạch đột xuất.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

6. Kết thúc năm học và năm tài chính, trường thực hiện các báo cáo thống kê định kỳ gửi Bộ GD&ĐT, các cơ quan chức năng tại Tp. Hồ Chí Minh đúng thời hạn.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Do trường sử dụng các phần mềm trong quản lý nên các báo cáo thống kê đột xuất được thực hiện kịp thời.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT được trường nghiêm túc thực hiện, báo cáo ba công khai được đăng tải trên website của trường. (<http://dhdvlang.edu.vn/Chuyenmuc/Chattluonggiaoduc/tabid/226/Default.aspx>)

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Báo cáo Ba công khai được gửi Bộ GD&ĐT ngày 07/12/2010.

**Tự đánh giá: 1/1.**

## **IX. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

**Tự đánh giá: 9.75/10**

### **1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất**

Với đặc thù trường ngoài công lập, kinh phí xây dựng cơ sở vật chất (CSVCh) tự lo nên việc đầu tư và khai thác hiệu quả là vấn đề rất quan trọng của trường, cụ thể:

a. Trường quy hoạch và tổ chức xây dựng CSVCh theo hướng sử dụng lâu dài, tránh lãng phí. Khai thác hiệu quả nguồn vốn của trường để đầu tư CSVCh. Trong năm học 2010-2011, trường mua ký túc xá với 500 chỗ ở. Đây là kết quả tích lũy tài chính trong nhiều năm của trường.

b. Khi xây dựng các công trình, trường lập Ban Quản lý dự án đủ năng lực nhằm bảo đảm thực hiện đúng các quy định hiện hành và đúng yêu cầu của trường. Hiện nay, trường đang thực hiện công trình cải tạo, nâng tầng 1 nhà học. Công trình xây dựng của trường được thực hiện đúng kế hoạch (đúng thiết kế, tiến độ, dự toán tài chính,...), quản lý sát sao, chất lượng bảo đảm.

c. Chế độ báo cáo và quyết toán vốn đầu tư xây dựng được thực hiện tốt vì nhà trường còn phải chịu trách nhiệm trước các nhà đầu tư (góp vốn).

d. Tài sản của trường được bảo quản, bảo dưỡng, khai thác và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nhằm tiết kiệm, kéo dài thời gian sử dụng.

**Tự đánh giá: 4/4**

### **2. Công tác thiết bị đào tạo:**

a. Trường có bộ phận chuyên trách (phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực) tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng về công tác thiết bị đào tạo. Có kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn về đầu tư thiết bị đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Riêng kế hoạch dài hạn đang lập dở dang vì trường đang trong quá trình chuyển đổi dân lập sang tư thực.

b. Các nguồn vốn hợp pháp (vốn tích lũy, vốn góp) được khai thác hiệu quả trong đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học.

c. Việc mua sắm thiết bị đào tạo thực hiện đúng tiến độ, đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và không thất thoát vốn, tài sản của trường. Chế độ báo cáo và quyết toán vốn đầu tư trang thiết bị đúng thời gian quy định.

d. Bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị, tài sản của đơn vị có hiệu quả, đúng mục đích, tránh lãng phí.

**Tự đánh giá: 3.75/4.**

### **3. Công tác Thư viện:**

a. Trường có kế hoạch hàng năm, trung hạn, dài hạn và quy hoạch xây dựng, phát triển thư viện theo hướng đáp ứng đúng nhu cầu học tập của SV và nghiên cứu của GV. Thư viện đáp ứng yêu cầu đọc, mượn - trả sách, cung cấp tài liệu dạng số hóa và tổ chức các hoạt động đặc trưng.



b. Thư viện phục vụ miễn phí cho CB, GV, SV nhà trường. Các nguồn vốn (phần lớn là vốn tự tích lũy) được khai thác tốt để đầu tư phát triển thư viện theo kế hoạch và quy hoạch.

**Tự đánh giá: 2/2.**

## X. Công tác SVHS

**Tự đánh giá: 9.25/10**

1. Các kế hoạch, văn bản của trường về triển khai thực hiện các quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT về công tác quản lý SVHS, giáo dục tư tưởng, văn hóa, hoạt động thể thao và y tế trường học được đưa vào nội dung tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa, giáo viên chủ nhiệm phổ biến đến từng lớp.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Trường tổ chức luyện tập thể thao hàng ngày ngay trong sân trường. Hàng năm, trường đăng cai, kết hợp với Thành Đoàn Tp. Hồ Chí Minh tổ chức Giải việt dã SVHS toàn thành chào mừng ngày 20/11. Năm 2010 tổ chức lần thứ 9, có 34 trường ĐH, CĐ với 11.000 SVHS tham gia. Tháng 4/2011, trường khởi xướng và đăng cai tổ chức Giải cờ vua SVHS toàn thành lần thứ nhất, có 21 trường ĐH, CĐ với 183 kỳ thủ tham gia. Các giải đấu được SVHS nhiệt tình hưởng ứng, tham gia đông đảo.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Trường thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ chính sách cho SVHS: miễn, giảm học phí, hỗ trợ vay tín dụng học tập, cấp học bổng cho SVHS khá giỏi, tổ chức mua

bảo hiểm y tế theo quy định, trường mua thêm bảo hiểm tai nạn cho SVHS. Ngoài việc được Nhà nước hỗ trợ, SVHS được trường hỗ trợ thêm bằng việc miễn, giảm học phí đối với những người thuộc diện chính sách, gặp khó khăn bất thường (địa phương bị thiên tai, mất mùa). Trong các năm trước, số tiền này khoảng 700 triệu đồng/năm. Riêng năm học 2010 – 2011, chi trực tiếp cho SVHS là 2,442 tỷ đồng, chi cho hoạt động Đoàn – Hội là 1,020 tỷ đồng. Ngoài ra, trường còn xây dựng Quỹ Gia đình Văn Lang để giúp đỡ những trường hợp không may: tai nạn, bệnh tật hay thiên tai bất ngờ ảnh hưởng lớn đến việc học của SVHS. Sự giúp đỡ này có thể bằng tiền, có thể bằng hiện vật, kịp thời và thực sự có ích cho SVHS.

Hàng tháng, trường tổ chức họp để đánh giá việc thực hiện công tác SVHS. Thành phần cuộc họp gồm Ban Giám hiệu, Trưởng và Phó Trưởng Khoa, các chuyên viên công tác SVHS của các Khoa và bộ phận chuyên trách công tác SVHS. Trường thực hiện báo cáo đúng quy định.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho SV: Trường đầu tư CLB Thanh nhạc cho SVHS yêu văn nghệ; có các câu lạc bộ về học thuật, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc,... Hàng năm, tổ chức hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày 20/11, "SV Văn Lang với truyền thống Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo" chào mừng kỷ niệm 26/3 và ngày thành lập trường (10/3 âm lịch).

Các cuộc thi thu hút đông đảo SV của tất cả các khoa tham gia.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Trường phối hợp với công an phường, dân phòng của địa phương nơi trường trú tổ chức các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tổ chức hoạt động ngoại khóa "Gala pháp luật" giáo dục pháp luật, an toàn giao thông.

**Tự đánh giá: 0.75/1.**

6. Trường thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Bộ tại công văn số 20/BGDĐT ngày 01/3/2011, thực hiện nắm bắt diễn biến tư tưởng chính trị, các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, phòng chống âm mưu "diễn biến hòa bình" trong SVHS.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Trường ký kết hợp đồng liên kết với trạm Y tế phường trong việc sơ cấp cứu. Trong nửa đầu năm 2011 có 36 trường hợp được sơ cứu tại trạm Y tế phường, đảm bảo công tác sơ cấp cứu trong trường kịp thời và chuyển lên tuyến trên đúng chỉ định.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Hàng năm, trường mời các doanh nghiệp đến tư vấn việc làm cho SVHS, tổ chức hội thảo định hướng nghề nghiệp đối với từng chuyên ngành. Trường có quan hệ tốt với doanh nghiệp trong việc giúp SV thực tập, tuyển dụng và tổ chức nói chuyện chuyên đề về môi trường làm việc tại doanh nghiệp, yêu cầu trình độ, kỹ năng của từng vị trí lao động, thái độ làm

việc trong doanh nghiệp.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

9. Nhà trường tổ chức tốt các dịch vụ nội bộ; có trợ giá cho SVHS như ký túc xá, căn tin, bãi gửi xe, thư quán; có sân chơi, trang thiết bị y tế, luyện tập thể dục thể thao.

**Tự đánh giá: 1/1.**

10. Năm học 2010-2011 trường được Thành đoàn Tp. Hồ Chí Minh ghi nhận có sáng kiến khởi xướng và đã đăng cai tổ chức tốt Giải Cờ vua – Cờ tướng SVHS toàn thành.

**Tự đánh giá: 1/1.**

## **XI. Công tác thanh tra**

**Tự đánh giá: 9/10**

1. Trường thành lập Ban thanh tra ngày 29/12/2006 (quyết định số 768/2006/QĐ-VL) theo đúng quy định tại Quyết định số 14/2006/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động thanh tra.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học của nhà trường, Ban thanh tra lập chương trình, kế hoạch thanh tra năm học và Hiệu trưởng phê duyệt.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Kế hoạch, chương trình công tác

thanh tra năm học 2010-2011 được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có báo cáo thường xuyên.

**Tự đánh giá: 1/1.**

5. Ngoài việc thường xuyên tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ trọng tâm năm học, hoạt động thanh tra được tiến hành trong các trường hợp cần thiết.

**Tự đánh giá: 1/1.**

6. Các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của Hiệu trưởng đều được Ban thanh tra thực hiện đúng quy trình, có báo cáo đầy đủ.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. Trong năm qua, Hiệu trưởng đã chuyển cho Ban Thanh tra 4 đơn thư khiếu nại, tố cáo (3 của CB, GV và 1 của SV). Tất cả đều được giải quyết đúng quy định.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo do cấp trên chuyển đến.

**Tự đánh giá: 0/1.**

9. Các hội nghị, tập huấn về thanh tra (đợt 10 - 13/5/2011 tại Học viện Quản lý Giáo dục), nhà trường cử cán bộ tham gia đầy đủ.

**Tự đánh giá: 1/1.**

10. Công tác thanh tra thực hiện đúng chế độ báo cáo, thông tin kết quả thanh tra đến các đối tượng thích hợp, vừa đảm bảo đúng quy định, vừa phát huy tính răn đe, ngăn ngừa vi phạm.

**Tự đánh giá: 1/1.**

## **XII. Công tác pháp chế**

**Tự đánh giá: 7/10**

1. Tổ pháp chế của trường được thành lập ngày 8/12/ 2006, gồm 6 thành viên, trong đó 5/6 người là Cử nhân Luật. Năm học 2010-2011, Bộ GD&ĐT tổ chức tập huấn từ ngày 31/5/2011 đến ngày 9/6/2011 về công tác pháp chế, trường đã cử 2 cán bộ tham gia đợt tập huấn này.

**Tự đánh giá: 2/2.**

2. Tổ pháp chế giúp Hiệu trưởng về những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của trường, bảo đảm cho nhà trường hoạt động tuân theo pháp luật và thực hiện nguyên tắc pháp chế; giúp Hiệu trưởng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trường, của CB – GV – NV, SVHS trong trường.

**Tự đánh giá: 2/3.**

3. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của trường: Đối với CB – GV – NV: được Công đoàn trường và Phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực thực hiện thông qua các sinh hoạt tập thể, trang Công đoàn; Đối với SVHS: thực hiện vào tuần sinh hoạt công dân đầu năm, thông qua buổi sinh hoạt lớp với giáo viên chủ nhiệm và cán bộ công tác SV, in trong Cẩm nang SVHS (phát hành hằng năm).

**Tự đánh giá: 1.5/2.**

4. Thực hiện tốt việc góp ý cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ

quan Trung ương và địa phương gửi xin ý kiến; tham gia ý kiến về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

**Tự đánh giá: 0.5/1.**

5. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế và giải quyết kịp thời, đúng luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật, điều lệ, quy chế; kiến nghị kịp thời những biện pháp xử lý vi phạm.

**Tự đánh giá: 1/1.**

### **XIII. Công tác phát triển đội ngũ**

**Tự đánh giá: 7/10**

1. Tháng 10/2010, Hiệu trưởng làm việc với từng Trưởng khoa thống nhất về kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong năm học 2010-2011 phù hợp với Kế hoạch chiến lược của trường giai đoạn 2007-2015 và tầm nhìn đến 2020.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Trong năm học có 1 GV vi phạm đạo đức nhà giáo.

**Tự đánh giá: 0/1.**

3. Căn cứ điều 77 Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005, 100% GV cơ hữu của trường đạt trình độ chuẩn được đào tạo.

**Tự đánh giá: 1/1.**

4. Hiện nay, trường đang trong giai đoạn xây dựng đội ngũ GV, cần phải tăng

cường cả số lượng lẫn chất lượng. Trong năm học 2010-2011, số lượng GV cơ hữu và GV hợp đồng dài hạn tăng 5%, tỷ lệ GV có trình độ sau đại học tăng 4%, tỷ lệ SV/GV có giảm nhưng so với quy định của Bộ GD&ĐT thì chưa đạt.

**Tự đánh giá: 0/1.**

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học của GV chưa đồng đều ở các khoa, có khoa hoạt động nhiều, có khoa hoạt động ít và chưa hoàn thành nhiệm vụ theo quy định trong chế độ làm việc đối với GV.

**Tự đánh giá: 0/1.**

6. Trong năm học 2010-2011, tỷ lệ GV cơ hữu trình độ thạc sĩ và tiến sĩ là 45%, tăng 4% so với năm học trước. Hiện nay có 11 nghiên cứu sinh, 49 GV đang theo học chương trình thạc sĩ, đảm bảo trong những năm tới tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ sau đại học tăng.

**Tự đánh giá: 1/1.**

7. 100% GV cơ hữu ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Trường mở lớp bồi dưỡng tiếng Anh dành riêng cho GV cơ hữu.

**Tự đánh giá: 1/1.**

8. Nhà trường thực hiện trả lương trên cơ sở trình độ, thâm niên, khối lượng và hiệu quả công việc (quy định được ban hành từ tháng 11/2008) nhằm trả thù lao xứng đáng cho những GV có nhiều đóng góp cho đào tạo và phát triển của trường. Thu nhập bình quân của GV tăng 27% so với năm học trước.

**Tự đánh giá: 1/1.**

9. Trong năm học 2010-2011, tỷ lệ GV cơ hữu đạt danh hiệu lao động tiên tiến là 38%, cao hơn 4% so với năm học trước; GV cơ hữu đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp trường là 7%, cao hơn 1% so với năm học trước.

**Tự đánh giá: 1/1.**

10. Vào mỗi cuối học kỳ, trường thực hiện lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của GV đối với từng môn học, mỗi lần khoảng 70.000 phiếu trả lời. Hoạt động này bắt đầu từ năm 2004. Đến nay, trường đã 12 lần thực hiện công tác này và có báo cáo Bộ GD&ĐT.

**Tự đánh giá: 1/1.**

**XIV. Công tác công nghệ thông tin**

**Tự đánh giá: 10/10.**

1. Website của trường: [www.vanlanguni.edu.vn](http://www.vanlanguni.edu.vn); [www.dhdlvanlang.edu.vn](http://www.dhdlvanlang.edu.vn)

Hệ thống Website được chuyển thành Portal từ năm học 2010-2011, hiện gồm 2 trang song song: trang web nội bộ (chỉ truy cập được từ các máy tính trong khuôn viên của trường) và trang web bên ngoài (trên Internet, truy cập được từ bên ngoài trường, cần phải có tài khoản để xem các thông tin hạn chế).

Website của trường triển khai các nhóm thông tin:

a. Thông tin đào tạo: Các chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp, sinh hoạt học

thuật, tốt nghiệp, thông tin về học kỳ hè, hệ thống bài giảng và dữ liệu dạy - học của GV, SV, Thời khóa biểu và các thông báo mới.

**Tự đánh giá: 1/1.**

b. Tra cứu lịch thi, đề thi và đáp án từng môn học, thông tin thi và kết quả học tập của SV

**Tự đánh giá: 1/1.**

c. Thông tin chung về trường: thường xuyên công bố và cập nhật thông tin chung về tổ chức hành chính của trường, thông tin "Ba công khai", các hoạt động thường xuyên của trường...

**Tự đánh giá: 1/1.**

d. Thông tin thi và tuyển sinh: điểm xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, các hướng dẫn, chính sách học phí, chính sách hỗ trợ...

**Tự đánh giá: 1/1.**

e. Các đề tài nghiên cứu khoa học của GV và SV, đồ án, khóa luận...

**Tự đánh giá: 1/1.**

g. Niên giám thống kê của trường trong năm 2010 được biên soạn thành Tài liệu giới thiệu trường ĐHDL Văn Lang, bao gồm các thông tin về: các ngành đào tạo, SV tốt nghiệp, SV đang học, cơ sở vật chất. Tài liệu Cẩm nang Sinh viên - Học sinh phát hành đầu mỗi năm học, bao gồm các thông tin về quy chế đào tạo, tổ chức nhà trường, CB, GV. Các tài liệu được cập nhật thường xuyên tại website của trường, đảm bảo cung cấp đầy đủ,



kip thời cho người học các thông tin về trường. (<http://dhdvvanlang.edu.vn/Sinhvien/tabid/60/Default.aspx>)

**Tự đánh giá: 1/1.**

h. Thư viện: gồm các thông tin về kho sách, tìm kiếm mượn trả sách, tham gia các chương trình của thư viện, gửi và nhận các yêu cầu, các tài liệu dạng số hóa, các yêu cầu bổ sung sách hoặc các nguồn tài nguyên khác. (<http://thuvien.vanlanguni.edu.vn/>)

Hệ thống học trực tuyến của trường sử dụng phần mềm mã nguồn mở Moodle: <http://hoctructuyen.vanlanguni.edu.vn/login/index.php> cung cấp các khóa học e-Learning song song và hỗ trợ cho phương thức học truyền thống trên lớp.

**Tự đánh giá: 1/1.**

2. Hệ thống email (<http://mail.vanlanguni.vn>) trên nền ứng dụng Windows Live cung cấp email theo tên miền vanlang.edu.vn đến từng GV và SV. Hệ thống webmail (<http://mail.vanlanguni.edu.vn/>) cung cấp email theo tên miền vanlanguni.edu.vn đến từng CB – GV - NV. Hiện có 18250 tài khoản email đang hoạt động trong toàn hệ thống.

Trường có hệ thống phần mềm phục vụ quản lý đào tạo, quản lý tài chính, quản lý SV. Cổng hành chính điện tử do nhà trường tự xây dựng, cấp xét các giấy tờ như: Giấy xác nhận (hoãn nghĩa vụ

quân sự, làm thẻ xe buýt, xét miễn giảm học phí, xét trợ cấp, đăng ký tạm trú tạm vắng...); Giấy giới thiệu SV (xin thực tập, xin việc) trong năm học có 1078 lượt giấy tờ, công văn qua cổng này. Phần mềm quản lý thư viện (<http://thuvien.vanlanguni.edu.vn/>) do trường xây dựng, hoạt động hiệu quả và được cập nhật thường xuyên theo nhu cầu phát triển thực tế của nhà trường.

**Tự đánh giá: 1/1.**

3. Triển khai ứng dụng mã nguồn mở quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2010/BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai mạnh mẽ phần mềm mã nguồn mở Moodle phục vụ dạy học trực tuyến.

**Tự đánh giá: 1/1.**

**Tổng số điểm tự đánh giá: 121/140.**

**B. Đề nghị khen thưởng: Không đề nghị.**

**TS. Nguyễn Dũng**

**Hiệu trưởng**